

Số: 14/2023/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

Căn cứ vào Điều 147, 157, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-KDTM, ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 2 LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh BG II.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Giáp Quang Kh - Cán bộ pháp chế Ngân hàng A- Chi nhánh BG II. Địa chỉ: Số 45 đường N, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Theo giấy ủy quyền ghi ngày 25/4/2023)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

(Giấy ủy quyền ngày 26/9/2023 được chứng thực tại văn phòng công chứng Đào Duy Hoàng)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1972

- Chị Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Bà Lê Thị H là đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Ánh Ng (Giấy ủy quyền ghi ngày 20/9/2023 được chứng thực tại văn phòng công chứng Đào Duy Hoàng)

- Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1954

- Bà Phạm Thị Qu, sinh năm 1954

- Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1976

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983

- Cháu Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 2004

- Cháu Nguyễn Kim Th, sinh năm 2008 (đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Kim T, chị Nguyễn Thị L)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã HMi, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Nguyễn Kim C, Phạm Thị Qu, Nguyễn Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thu Tr (Giấy ủy quyền ghi ngày 26/9/2023 được chứng thực tại văn phòng công chứng Đào Duy Hoàng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Nguyễn Hoàng Kh và bà Nguyễn Kim Q phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 2.960.000.000 đồng (hai tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng); Lãi tính đến ngày 27/9/2023 là: 569.453.696 đồng (năm trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Tổng cộng gốc, lãi là: 3.529.453.696 đồng (ba tỷ năm trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên, ông Kh, bà Qu tiếp tục phải trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2501LAV201900540 ngày 25/3/2019.

- Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- + Ngày 28/11/2023 trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/01/2024 trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/3/2024 trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/5/2024 trả số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/7/2024 trả số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/9/2024 trả số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) gốc.
- + Ngày 28/11/2024 trả số tiền 560.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi triệu đồng) gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2023 là 569.453.696 đồng (năm trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) cùng toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Kh và bà Nguyễn Kim Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với kỳ trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý việc thi hành án đối với tất cả số nợ còn lại.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Kh, bà Nguyễn Kim Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Cụ thể:

- + Quyền sử dụng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 22, diện tích 1702,4m² và tài sản gắn liền đất tại thôn Đ, xã HM, huyện V đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 976271, sổ vào sổ cấp GCN CH 00771 ngày 30/01/2015 cho ông Nguyễn Kim C, bà Phạm Thị Qu, theo Hợp đồng thế

chấp tài sản số 20203703103/HĐTC ngày 30/3/2020 giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Kim C, bà Phạm Thị Qu.

Đối với một ngôi nhà cấp bốn 2 tầng, diện tích mặt sàn tầng một 130m² là tài sản của chị Nguyễn Thị Nh xây dựng. Khi Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp thì tài sản trên được phát mại theo, nhưng phải trả cho chị Nh giá trị tài sản bằng tiền (được định giá tại thời điểm phát mại tài sản) khi chuyển giao quyền sử dụng đất cho người khác nếu giữa các bên không có thỏa thuận nào khác.

+ Quyền sử dụng thửa đất số 175, tờ bản đồ số 22, diện tích 175m² và tài sản gắn liền đất tại thôn Đ, xã HM, huyện V đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 976268, sổ vào sổ cấp GCN CH 00768 ngày 30/01/2015 cho bà Nguyễn Kim Q, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20203703003/HĐTC ngày 30/3/2020 giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Kim Q.

+ Quyền sử dụng thửa đất số 78, tờ bản đồ số 3, diện tích 84m² và tài sản gắn liền đất tại thôn Đ, xã T, huyện V đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 690726, sổ vào sổ cấp GCN CH00667 ngày 07/6/2012 cho bà Lê Thị Thanh H (đã đính chính tên Lê Thị H), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2019065.355/HĐTC ngày 22/3/2019 giữa Ngân hàng A và bà Lê Thị Thanh H (đã đính chính tên Lê Thị H).

2.3. *Về chi phí tố tụng*: Ngân hàng A tự nguyện nhận chịu 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản.

2.4. *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể:

- Ông Nguyễn Hoàng Kh và bà Nguyễn Kim Q phải chịu 51.294.500 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng A phải chịu 51.294.500 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.642.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002297 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Ngân hàng A còn tiếp tục phải nộp 19.625.500 đồng (mười chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp. Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng